TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc
Bà Trịnh Thị Hồng Thắm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: Anh Ngô Tiến L - Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn Thanh Thủy 1, xã Yên L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Tiến L vào ngày 25/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được gần một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh L đã nhiều lần xúc phạm, đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh L từ tháng 12/2018 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là cháu Ngô Ngọc A, sinh ngày 17/4/2018. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Anh, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo gọi nhiều lần nhưng anh Ngô Tiến L không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Văn D là bố đẻ của anh Ngô Tiến L cho biết: Sau khi kết hôn, chị H chuyển khẩu về chung sống với anh L tại gia đình ông. Anh L làm công việc tự do nhưng vẫn thường xuyên về gia đình. Mẫu thuẫn giữa anh L và chị H cụ thể thế nào gia đình ông không rõ, khoảng một năm nay anh L chị H không còn chung sống với nhau nữa. Việc chị H làm đơn xin ly hôn, gia đình ông và anh L đều biết. Các văn bản do Tòa án gửi anh L đều nhận được. Anh L không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị H là do công việc bận chứ anh L không trốn tránh. Anh L có quan điểm đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Ngọc Anh; về tài sản chung, nợ chung anh L và chị H không có gì liên quan.

Đại diện địa phương cho biết: Anh L và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn, có hộ khẩu thường trú tại xã Yên L, huyện Ý Yên. Anh L làm tự do và vẫn có mặt tại địa phương, mẫu thuẫn giữa anh L và chị H cụ thể thế nào thì địa phương không biết. Việc ly hôn giữa chị H và anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do anh L vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị H và anh L chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; chị H và anh L đã ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị H được ly hôn với anh L. Về con chung, chị H và anh L có một con chung là cháu Ngô Ngọc Anh, sinh ngày 17/4/2018, do cháu Ngọc Anh chưa đủ 36 tháng

tuổi, vì vậy nên giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh L vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Tiến L kết hôn ngày 25/10/2017, đăng ký kết hôn tai Ủy ban nhân dân xã Yên L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có một con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, tính cách và lối sống của vợ chồng không hòa hợp, chưa biết chia xẻ cùng nhau những khó khăn. Nên từ tháng 12/2018 chị H chủ động rời xa anh L, cho đến nay anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Xét yêu cầu của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ngô Ngọc A chưa đủ 36 tháng tuổi; do vậy để đảm bảo quyền L về mọi mặt của con chung, cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh L có

quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Tiến L.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Ngọc A, sinh ngày 17/4/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị H phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001289, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H, anh Ngô Tiến L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên L;
- Lưu: HS, VP.